

BÁO CÁO

**kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
và xây dựng hệ thống chính trị năm 2021**

Năm 2021 diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tổ chức thành công tốt đẹp. Là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tình hình kinh tế tiếp tục có bước phục hồi sau dịch Covid-19; văn hóa - xã hội được quan tâm; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cơ bản ổn định; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường, cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng thuận với sự lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền. Tuy nhiên, tình hình dịch Covid-19 kéo dài, phức tạp, tác động sâu, rộng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, đời sống nhân dân; mặt khác, dịch bệnh trên một số cây trồng, vật nuôi trực tiếp tác động đến lĩnh vực nông nghiệp. Nhưng với tinh thần chủ động, đoàn kết, quyết tâm, Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2021 đạt những kết quả như sau:

I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác triển khai, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và toàn xã hội. Tập trung quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội XIII, các Nghị quyết Trung ương khóa XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026, các sự kiện trọng đại của đất nước, các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19,... với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo; kết quả các cấp ủy tổ chức được 40.967 cuộc, có 1.704.305 lượt người dự (trong đó có 241.218 lượt đảng viên, đạt tỷ lệ 98,45%); qua đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh.

- Chỉ đạo cụ thể hóa ban hành các văn bản thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, kết

luận của Trung ương; ban hành Kế hoạch thực hiện phương châm hành động của Tỉnh ủy “*Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển*”. Cùng cố, kiện toàn các ban chỉ đạo, xây dựng quy chế làm việc, các kế hoạch thực hiện của ban chỉ đạo giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường công tác nắm, phản ánh tư tưởng, dư luận xã hội giúp cấp ủy, chính quyền các cấp kịp thời giải quyết nhiều vấn đề bức xúc mà người dân quan tâm; chia sẻ thông tin định hướng, đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, xấu, độc gây hoang mang dư luận. Kịp thời khảo sát, lấy ý kiến người dân về công tác phòng, chống dịch Covid-19, công tác xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; kết quả dư luận đồng tình và đánh giá cao việc cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp có nhiều nỗ lực, sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, tạo thêm động lực, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kết luận 01 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tập trung triển khai chuyên đề toàn khóa. Duy trì việc đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt lệ chi bộ; việc đánh giá, nhận diện các biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Hoàn thành sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; 05 năm thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị gắn với khen thưởng, động viên và nhân rộng các mô hình học tập và làm theo Bác.

- Công tác cán bộ tiếp tục được quan tâm, thực hiện sắp xếp, phân công cán bộ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh và theo nhu cầu công tác; tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đối tượng 3; triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ngành, địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong năm được Trung ương chỉ định 01 Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, chuẩn y bổ sung 01 Phó Chủ nhiệm, 02 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Chỉ định, chuẩn y, giới thiệu, điều động, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, hiệp y bổ nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 83 đồng chí diện Tỉnh ủy quản lý.

- Tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tiếp tục được kiện toàn. Thực hiện sơ kết, đánh giá việc sắp xếp tổ chức, bộ máy theo Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cho ý kiến việc kết thúc một số mô hình thí điểm cấp huyện⁽¹⁾; hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh. Qua sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị cơ bản đi vào nề nếp, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Việc thực hiện tinh giản biên chế bảo đảm đúng

⁽¹⁾ Tách cơ quan kiểm tra - thanh tra (thành 2 cơ quan), tách văn phòng cấp ủy - hội đồng nhân dân - ủy ban nhân dân cấp huyện thành 02 văn phòng; không tiếp tục thực hiện thí điểm thành lập mô hình cơ quan khối mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại huyện Châu Thành.

nguyên tắc và trình tự. Tính đến tháng 12/2021, tỉnh đã thực hiện giảm tổng số 3.245/23.444 biên chế công chức, viên chức⁽²⁾ (khôi Đảng, đoàn thể giảm 103 người; khôi Nhà nước giảm 3.142 người) đạt 13,84% so với biên chế được giao năm 2015.

- Kịp thời triển khai thực hiện Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và một số văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng; chỉ đạo nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đặc biệt linh hoạt tổ chức sinh hoạt chi bộ trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19; định kỳ hàng quý thực hiện khảo sát về chất lượng sinh hoạt chi bộ; xây dựng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước; quy định chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn xây dựng quy chế làm việc của ban cán sự đảng, đảng đoàn.

- Chỉ đạo giới thiệu, nhân rộng mô hình tổ chức hội nghị giao ban giữa thường trực cấp ủy huyện với bí thư chi bộ ấp, khóm; cho chủ trương triển khai Sổ tay đảng viên điện tử. Quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện cho quần chúng ưu tú nhận thức về Đảng, kết quả tính đến ngày 16/11/2021 đã chuẩn y kết nạp được 1.119 đảng viên (đạt Nghị quyết); nâng tổng số đến nay toàn Đảng bộ tỉnh có 46.214 đảng viên⁽³⁾, chiếm 4,57% dân số. Rà soát, sàng lọc, xóa tên ra khỏi danh sách đảng viên đối với 95 đồng chí không còn đủ tư cách. Hoàn thành kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên lần thứ tư. Quyết định khen thưởng cho tổ chức cơ sở đảng, đảng viên đạt thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05 năm (2016 - 2020)⁽⁴⁾; tặng Huy hiệu Đảng các loại cho 855 đồng chí.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Chỉ đạo quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản mới của Trung ương về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021. Theo dõi nắm tình hình, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh đối với đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động tham mưu, phối hợp tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cán bộ làm công tác kiểm tra cấp cơ sở (11 lớp, có 1.758 đồng chí dự). Trong năm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 773 tổ chức đảng, 1.414 đảng viên (526 cấp ủy viên); kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 86 tổ chức đảng, 127 đảng viên (79 cấp ủy viên); giám sát 811 tổ chức đảng, 1.764 đảng viên (963 cấp ủy viên)⁽⁵⁾. Thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng, 169 đảng viên, tăng 31 đảng viên so năm 2020.

⁽²⁾ Theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP là 1.395 công chức, viên chức (khôi Đảng, đoàn thể là 85 người; khôi Nhà nước 1.310 người), đạt tỷ lệ 5,95 người so tổng biên chế được giao năm 2015.

⁽³⁾ Đảng viên nữ 14.390; dân tộc Khmer 8.014, Hoa 169; đoàn thanh niên 9.168; ngành giáo dục 9.662; y tế 1.900; học sinh, sinh viên 304.

⁽⁴⁾ Tặng 03 cờ, 06 bằng khen cho 09 tổ chức cơ sở đảng, 20 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và 282 đảng viên.

⁽⁵⁾ So cùng kỳ kiểm tra tăng 31 tổ chức đảng, 34 đảng viên; giám sát tăng 66 tổ chức đảng, 362 đảng viên.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận của hệ thống chính trị; thường xuyên theo dõi nắm tình hình trong nhân dân, quan tâm triển khai hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” giai đoạn 2021 - 2026; Đề án “*Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của chi, tổ hội, công đoàn cơ sở giai đoạn 2021 - 2025*”. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền.

- Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được tăng cường. Các cấp, các ngành thường xuyên triển khai, phổ biến các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện nghiêm việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tổ chức rà soát đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra kinh tế - xã hội và kiến nghị của kiểm toán nhà nước năm 2020 và những năm trước, kết quả có sự chuyển biến tích cực.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của cấp ủy. Nâng cao chất lượng hội họp⁽⁶⁾; tiếp các Đoàn Công tác của Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch nước và các bộ, ngành Trung ương; chỉ đạo hoàn thành chương trình làm việc năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁽⁷⁾; thường xuyên tổ chức các buổi kiểm tra, làm việc tại cơ sở để nắm tình hình và cho ý kiến chỉ đạo, nhất là về công tác phòng, chống dịch Covid-19 và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026, tỷ lệ cử tri đi bầu cao (99,97%), bầu cơ bản đủ số lượng đại biểu⁽⁸⁾. Cơ cấu đại biểu được bảo đảm, đồng thời tổ chức bầu các chức danh chủ chốt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo luật định; tổng kết nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân các cấp (2016 - 2021). Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động; tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh⁽⁹⁾; lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào 08 dự thảo luật; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 74 nghị quyết trên các lĩnh vực; tăng cường công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân tỉnh⁽¹⁰⁾.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, công khai 1.415 thủ tục hành chính của

⁽⁶⁾ Trong năm đã tổ chức 92 cuộc họp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, họp chuyên đề (có 68 cuộc họp trực tiếp và 24 cuộc trực tuyến).

⁽⁷⁾ Ban hành 2.032 văn bản các loại.

⁽⁸⁾ 06/06 đại biểu Quốc hội, 49/50 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 287/288 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, 2.720/2.734 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

⁽⁹⁾ Kết quả tổ chức 87 cuộc với 9.520 lượt cử tri tham dự.

⁽¹⁰⁾ Tổ chức 05 đợt khảo sát, giám sát; các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 07 đợt giám sát, khảo sát.

tỉnh; đến nay toàn tỉnh có 1.858 thủ tục hành chính, trên 82,3% được cung cấp qua dịch vụ bưu chính công ích. Cấp mới 130 chứng thư số, 294 hộp thư điện tử công vụ. Hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh (VNPT - iGate) cung cấp 1.858 dịch vụ công⁽¹¹⁾, tích hợp 395 dịch vụ công của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Công tác cải cách tư pháp tiếp tục được quan tâm; các cơ quan tư pháp nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bảo đảm đúng luật định. Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm 508 vụ/724 bị cáo; kiểm sát xét xử phúc thẩm 30 vụ/41 bị cáo. Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 12.431 vụ án các loại; đã giải quyết, xét xử 10.910 vụ, đạt 87,7%. Kết quả thi hành án dân sự, số việc đã giải quyết xong trên số có điều kiện thi hành, đạt 63,28%; số tiền giải quyết xong đạt 34,81%.

- Công tác thanh tra được triển khai thực hiện tốt. Thanh tra hành chính 32 cuộc tại 66 đơn vị, tổng số tiền sai phạm là trên 14,6 tỷ đồng và 15.534 m² đất; thanh tra chuyên ngành 401 cuộc, với 3.012 tổ chức, cá nhân, phát hiện và xử lý 314 tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Chỉ đạo các cấp ủy thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị về tiếp công dân của người đứng đầu. Toàn tỉnh đã tiếp 2.559 lượt công dân, với 2.313 vụ việc; tiếp nhận 1.598 đơn, đã giải quyết 1.050/1.130 đơn thuộc thẩm quyền, đạt gần 93%.

3. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

- Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các phong trào hành động cách mạng của địa phương, đặc biệt là các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau vượt qua khó khăn trong thời gian giãn cách xã hội. Thực hiện tốt công tác giám sát, tổ chức nhiều cuộc phản biện xã hội, đối thoại và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Lãnh đạo tổ chức thành công đại hội các đoàn thể theo chỉ đạo của Trung ương⁽¹²⁾. Tập trung hướng về cơ sở; quan tâm nắm bắt tình hình tâm trạng, dư luận xã hội trong đoàn viên, hội viên; thực hiện tốt các hoạt động an sinh xã hội.

- Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện tiếp tục được phát huy theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”.

⁽¹¹⁾ Mức độ 3: 619 dịch vụ, tỷ lệ 33,32%; mức độ 4: 944 dịch vụ, tỷ lệ 50,81%.

⁽¹²⁾ Đại hội Phụ nữ các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại hội Hội Luật gia nhiệm kỳ 2021 - 2024; Đại hội Hội Người cao tuổi cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại hội Hội Chữ thập đỏ cấp cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Tổ chức có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; quan tâm biểu dương, khen thưởng mô hình điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Qua các phong trào, đã phát triển 53.666 đoàn viên, hội viên, đến nay toàn tỉnh có 838.291 đoàn viên, hội viên, đạt tỷ lệ 93,2% dân số trong điều kiện tập hợp.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chính sách trong đồng bào dân tộc. Rà soát các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn⁽¹³⁾. Triển khai thực hiện tốt các chương trình, dự án hỗ trợ tại xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số⁽¹⁴⁾. Thăm, hỏi 481 lượt người có uy tín; cấp phát 149.524 ấn phẩm báo, tạp chí; thăm và tặng quà nhân dịp lễ, tết cổ truyền của đồng bào dân tộc Khmer với kinh phí 652 triệu đồng.

- Quan tâm thăm hỏi các cơ sở tôn giáo nhân các ngày lễ, tết; tạo điều kiện thuận lợi cho các chức sắc, chức việc, tổ chức tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, sống tốt đời đẹp đạo và tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19. Các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, tín đồ chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, tích cực vận động hỗ trợ người dân, phật tử gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với số tiền trên 30 tỷ đồng. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đạo sự, xây dựng một số cơ sở thờ tự, hỗ trợ một số cơ sở thờ tự gặp khó khăn trong thời gian giãn cách xã hội. Chủ động nắm tình hình đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tôn giáo trái pháp luật và xử lý kịp thời những tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến tôn giáo.

4. Về phát triển kinh tế

- Tăng trưởng GRDP âm 3,92%; khu vực I tăng 0,54%, khu vực II âm 8,86% (công nghiệp âm 9,62%, xây dựng âm 4,07%), khu vực III âm 2,54% (dịch vụ âm 2,21%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm âm 3,95%). Cơ cấu kinh tế ổn định, khu vực I chiếm tỷ trọng 30,93%; khu vực II chiếm 34,93%, khu vực III chiếm 34,14%; GRDP bình quân đầu người đạt 63,15 triệu đồng/người, đạt 90,9% Nghị quyết.

- Lĩnh vực nông nghiệp tiếp tục phát huy thế mạnh và đóng góp tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Tổng giá trị sản xuất toàn ngành đạt 27.863 tỷ đồng, đạt 99,1% kế hoạch, tăng 0,24% so cùng kỳ⁽¹⁵⁾. Tập trung chuyển đổi cơ cấu sản xuất⁽¹⁶⁾; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất và nhân rộng các mô hình hiệu quả⁽¹⁷⁾, góp phần tác động tích cực đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp⁽¹⁸⁾.

⁽¹³⁾ Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ thì tỉnh có 59 xã (trong đó, 15 xã khu vực III, 44 xã khu vực I và 10 ấp đặc biệt khó khăn thuộc 08 xã khu vực I).

⁽¹⁴⁾ Hoàn thành 9/9 công trình cơ sở hạ tầng do nguồn vốn Chính phủ Ai Len tài trợ với kinh phí 09 tỷ đồng; hoàn thành công trình cơ sở hòa táng tại huyện Tiểu Cần với kinh phí 41,9 tỷ đồng...

⁽¹⁵⁾ Nông nghiệp: 17.018 tỷ đồng, đạt 100,08% kế hoạch, tăng 2,83%; Lâm nghiệp: 240,4 tỷ đồng, đạt 80,15% kế hoạch, giảm 19,47%; Thủy sản: 10.604 tỷ đồng, đạt 98,2% kế hoạch, giảm 3,13%.

⁽¹⁶⁾ Chuyển đổi 2.335 ha đất lúa; nâng từ năm 2014 đến nay chuyển đổi 21.822 ha.

⁽¹⁷⁾ Toàn tỉnh hiện có 21.709 ha diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chiếm 8,3% diện tích sản xuất nông nghiệp.

Lĩnh vực chăn nuôi tương đối ổn định⁽¹⁹⁾, các giải pháp phòng, chống dịch bệnh được quan tâm chỉ đạo nhằm hạn chế thiệt hại⁽²⁰⁾; nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục tập trung để đạt sản lượng theo kế hoạch⁽²¹⁾. Chỉ đạo hoàn thành việc lắp đặt thiết bị hành trình tàu cá ra khơi khai thác đánh bắt. Công tác phát triển lâm nghiệp được quan tâm, trồng mới 60 ha rừng tập trung, nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,04% so với diện tích tự nhiên, đạt 101% Nghị quyết. Triển khai kịp thời các giải pháp phòng, chống thiên tai; đẩy mạnh công tác thủy lợi nội đồng⁽²²⁾, điều tiết nguồn nước phục vụ tốt sản xuất.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện. Huyện Châu Thành được Trung ương kiểm tra cơ bản đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới; có thêm 08 xã đạt 19/19 tiêu chí, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt chỉ tiêu Nghị quyết), đến nay có 77 xã đạt chuẩn nông thôn mới (72 xã đã có quyết định công nhận), 21 xã đạt nông thôn mới nâng cao. Trong năm 2021, công nhận 28 sản phẩm OCOP⁽²³⁾, đến nay toàn tỉnh có 80 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP⁽²⁴⁾.

- Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế biển; ưu tiên triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong khu kinh tế Định An nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý, kêu gọi đầu tư⁽²⁵⁾. Đồng thời, tăng cường triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng⁽²⁶⁾; đã khởi công xây dựng giai đoạn 2 Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch xây dựng vùng huyện: Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải; hoàn thành báo cáo hiện

⁽¹⁸⁾ *Cây lúa*: Tổng diện tích gieo trồng 209.016 ha, vượt 7,55% kế hoạch, sản lượng ước 1,16 triệu tấn, vượt 6,67% kế hoạch, năng suất 5,54 tấn/ha. *Cây màu*: Diện tích gieo trồng 50.197 ha, đạt 97,2% kế hoạch, sản lượng đạt 1,29 triệu tấn.

⁽¹⁹⁾ Ước đến cuối năm, đàn heo đạt 242.184 con, đạt 110% kế hoạch; đàn dê 22.000 con, đạt 100%; đàn bò 219.500 con, đạt 99,8%; đàn gia cầm 6,8 triệu con, đạt 90,8%.

⁽²⁰⁾ Đến ngày 27/12/2021: (1) Dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn bò trên địa bàn tỉnh đã qua 21 ngày, đủ điều kiện công bố hết dịch trên toàn tỉnh (4/7 đơn vị cấp huyện đã công bố hết dịch, còn 3/7 đơn vị cấp huyện đang vận hành thủ tục công bố hết dịch). (2) Dịch tả heo Châu Phi xảy ra tại 87 hộ của 45 ấp/khóm, 25 xã thuộc 05 huyện Cầu Kè, Cầu Ngang, Duyên Hải, Càng Long và Châu Thành (trong đó, huyện Cầu Ngang đã công bố hết dịch, các địa phương còn lại đang làm thủ tục công bố hoặc chưa đủ điều kiện công bố).

⁽²¹⁾ Sản lượng đạt 222.527 tấn (đạt 93,7% kế hoạch, giảm 2,8% so cùng kỳ).

⁽²²⁾ Triển khai dự án Trạm bơm kênh 3 tháng 2, hoàn thành 679 công trình thủy lợi nội đồng, với tổng kinh phí 32,8 tỷ đồng...

⁽²³⁾ Công nhận mới 24 sản phẩm, nâng 04 sản phẩm 4 sao lên 5 sao.

⁽²⁴⁾ 05 sản phẩm tiềm năng 05 sao; 09 sản phẩm đạt 4 sao và 66 sản phẩm đạt 3 sao; đang trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận 01 sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

⁽²⁵⁾ Đến nay, đã thực hiện lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được 4.807 ha/15.403 ha; trong đó, triển khai lập quy hoạch phân khu một số khu chức năng chính như: Khu phi thuế quan, Khu công nghiệp Ngũ Lạc, Khu dịch vụ công nghiệp Ngũ Lạc, Khu Bến tổng hợp Định An, Khu công nghiệp, dịch vụ và dân cư cảng Trà Cú...

⁽²⁶⁾ Triển khai thi công Tuyến đường số 05 Khu Kinh tế Định An, đang triển khai thủ tục đầu tư Tuyến đường trục chính dọc kênh đào Trà Vinh và Tuyến đường số 03 Khu kinh tế Định An; hoàn thành Đường tỉnh 913 (đoạn từ cầu Láng Chim đến Thiên Viện Trúc Lâm), Đường tỉnh 915B; Đường huyện 81; đang đầu tư xây dựng Đường tỉnh 914 (đoạn qua xã Hiệp Thạnh) và triển khai thủ tục đầu tư Đường tỉnh 915B (giai đoạn 2), cầu Ba Động, Tuyến hành lang ven biển; đang đầu tư xây dựng cảng biển Trà Cú, cảng biển Định An.

trạng tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và xây dựng các hợp phân quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng các hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng công nghiệp luôn được quan tâm⁽²⁷⁾; đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp để khôi phục sản xuất, tổng giá trị sản xuất công nghiệp 32.015 tỷ đồng, đạt 70,9% kế hoạch, giảm 9,7% so với cùng kỳ. Chú trọng xây dựng và phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn, có 05 sản phẩm, bộ sản phẩm của tỉnh đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2021.

- Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đến ngày 28/12/2021, tổng vốn đầu tư toàn xã hội 31.515 tỷ đồng, đạt 105,1% Nghị quyết. Hạ tầng giao thông tiếp tục được đầu tư⁽²⁸⁾, hoàn thành nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 53 (đoạn Trà Vinh - Long Toàn). Hạ tầng lưới điện tiếp tục được đầu tư⁽²⁹⁾, cơ bản nguồn điện cung cấp phục vụ sinh hoạt và sản xuất, ước đến cuối năm, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,25%, vượt 0,25% so Nghị quyết. Tập trung đầu tư phát triển đô thị, tỷ lệ đô thị hóa đến cuối năm đạt 29,55%. Công tác giải ngân các nguồn vốn xây dựng cơ bản được tập trung chỉ đạo, đến ngày 31/12/2021 giải ngân đạt 88%, cao hơn năm 2020 là 26,1%.

- Các phương thức thương mại điện tử từng bước phát triển; sản phẩm hàng hóa được duy trì kết nối, lưu thông và tiêu thụ, hạn chế thấp nhất nông sản không tiêu thụ được trong thời gian dịch bệnh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 31.910 tỷ đồng, đạt 88,6% kế hoạch, giảm 4,9% so cùng kỳ.

- Điều hành tài chính - ngân sách linh hoạt, hiệu quả. Tổng thu ngân sách đạt 16.459 tỷ đồng, vượt 61,7% dự toán, giảm 1,7% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa 5.062 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu của tỉnh và Trung ương giao. Chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, chỉ đạo thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên và các khoản chi không cần thiết khác, bảo đảm nhu cầu chi cho phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ chi cấp bách khác, tổng chi ngân sách 13.198 tỷ đồng, vượt 19,1% dự toán, giảm 7,9% so cùng kỳ, trong đó, chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh trên 352 tỷ đồng⁽³⁰⁾. Hoạt động tín dụng ổn định, so với cuối năm 2020, tổng nguồn vốn hoạt động đạt 40.750 tỷ đồng, tăng 11,5%, tổng dư nợ cho vay đạt 32.550 tỷ đồng, tăng 11,6%, nợ xấu duy trì dưới 3% tổng dư nợ.

⁽²⁷⁾ Triển khai xây dựng Khu Công nghiệp Cổ Chiên, Cầu Quan, thành lập 04 cụm công nghiệp (Tân Ngại, Sa Bình, Phú Cần và Hiệp Mỹ Tây)...

⁽²⁸⁾ Tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng 10 dự án giao thông với tổng chiều dài 62,13 km đường và 20 cây cầu.

⁽²⁹⁾ Đưa vào vận hành Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 2; đưa vào vận hành 05/09 dự án điện gió.

⁽³⁰⁾ Tính đến ngày 17/12/2021; trong đó, nguồn dự phòng 102,8 tỷ đồng, nguồn quỹ dự trữ tài chính 249,4 tỷ đồng.

- Kịp thời triển khai các chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn và tạo chuyên biến tích cực trong môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất, kinh doanh, gắn với phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp; phát triển mới 400 doanh nghiệp⁽³¹⁾, đạt 80% Nghị quyết. Chú trọng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án, công trình, tích cực xúc tiến đầu tư; cấp mới quyết định chủ trương đầu tư 19 dự án⁽³²⁾. Kinh tế hợp tác, hợp tác xã được quan tâm chỉ đạo; triển khai thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động có hiệu quả giai đoạn 2021 - 2025⁽³³⁾; thành lập mới 19 hợp tác xã và 01 liên hiệp hợp tác xã, đạt 100% Nghị quyết⁽³⁴⁾.

- Chú trọng nâng cao năng suất lao động, chỉ đạo triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ số⁽³⁵⁾, thường xuyên đánh giá, uốn nắn nhằm khắc phục hạn chế, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế. Theo đó, năng suất lao động toàn nền kinh tế (theo giá hiện hành) ước đạt 118,1 triệu đồng/lao động.

5. Tập trung công tác phòng, chống dịch Covid-19

- Công tác phòng, chống dịch Covid-19 là một trong những nội dung chỉ đạo tập trung, cấp bách, xuyên suốt của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy⁽³⁶⁾; duy trì tổ chức các cuộc họp định kỳ với lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Công bố đường dây nóng của các cấp lãnh đạo trong tỉnh, riêng đường dây nóng của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp nhận 561 lượt ý kiến của công dân. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, biểu dương, xử lý và thăm hỏi, động viên để nâng cao trách nhiệm, tập trung cao nhất cho công tác phòng, chống dịch⁽³⁷⁾. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt, tuyên truyền, thực hiện quyết liệt, linh

⁽³¹⁾ Đến 15/11/2021, toàn tỉnh có 3.248 doanh nghiệp, vốn đăng ký 48.135 tỷ đồng, số lao động 95.737 (trong đó có 2.803 doanh nghiệp đang hoạt động, vốn 43.776 tỷ đồng, 88.415 lao động).

⁽³²⁾ Tính đến ngày 15/12/2021; trong đó, 18 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 10.377 tỷ đồng và 01 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 0,25 triệu USD (thấp hơn cùng kỳ 16 dự án nhưng vốn tăng 5.108 tỷ đồng).

⁽³³⁾ Theo Quyết định số 167/QĐ-TTg, ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ (chọn 05 hợp tác xã tham gia mô hình gồm: Hợp tác xã Nông nghiệp Long Hiệp (huyện Trà Cú); Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Cần, Rạch Lọp (huyện Tiểu Cần); Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Mỹ Châu và Hợp tác xã Vận tải Phước Vinh (huyện Châu Thành)).

⁽³⁴⁾ Toàn tỉnh hiện có 01 liên hiệp hợp tác xã và 175 hợp tác xã đang hoạt động. Trong đó có 152 hợp tác xã đủ điều kiện phân loại, gồm: 26 hợp tác xã hoạt động tốt (*chiếm 17,11%*); 55 hợp tác xã hoạt động khá (*chiếm 36,18%*); 58 hợp tác xã hoạt động trung bình (*chiếm 38,16%*); 13 hợp tác xã hoạt động yếu (*chiếm 8,55%*); 30 hợp tác xã thuộc diện giải thể (đã giải thể 21 hợp tác xã, còn 09 hợp tác xã chưa hoàn thành thủ tục giải thể do còn nợ thuế và ban giám đốc hợp tác xã đã rời khỏi địa phương).

⁽³⁵⁾ (1) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 của tỉnh xếp hạng 48/63 tỉnh, thành phố và 10/13 tỉnh, thành trong khu vực. (2) Chỉ số cải cách hành chính Par Index năm 2020 đứng thứ 52/63 tỉnh, thành phố và 10/13 tỉnh, thành trong khu vực. (3) Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công PAPI năm 2020 đứng thứ 41/63 tỉnh, thành phố và 10/13 tỉnh, thành trong khu vực. (4) Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS năm 2020 đứng thứ 8/63 tỉnh, thành phố và 01/13 tỉnh, thành trong khu vực. (5) Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông ICT Index năm 2020, xếp hạng 40/63 tỉnh, thành phố và 08/13 tỉnh, thành trong khu vực. (6) Chỉ số chuyển đổi số năm 2020 (*năm đầu tiên triển khai đánh giá*), xếp hạng thứ 34/63 tỉnh, thành phố, trong đó: Xếp hạng Chính quyền số 27/63, Kinh tế số 32/63, Xã hội số 36/63.

⁽³⁶⁾ Từ đầu năm đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 01 chỉ thị, 31 công văn chỉ đạo và 110 thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về phòng, chống dịch Covid-19.

⁽³⁷⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã khen thưởng cho 246 tập thể và 1.015 cá nhân.

hoạt, sáng tạo các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện đúng hướng dẫn việc xét nghiệm, truy vết, thu dung, điều trị, hạn chế lây lan và tử vong⁽³⁸⁾; tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch⁽³⁹⁾; triển khai công tác điều trị và cách ly tại nhà theo hướng dẫn của Bộ Y tế⁽⁴⁰⁾. Tổ chức hoạt động 07 bệnh viện dã chiến, quy mô 1.100 giường, 07 khu điều trị để thực hiện thu dung, sàng lọc, cách ly, điều trị các trường hợp mắc bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh và hình thành Trung tâm Hồi sức tích cực người bệnh Covid-19 nặng. Quyết liệt chỉ đạo các địa phương triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19⁽⁴¹⁾.

- Chủ động có kế hoạch khôi phục lại sản xuất ngay sau thời gian giãn cách xã hội gắn với hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thích ứng với tình hình mới⁽⁴²⁾, hỗ trợ các doanh nghiệp xét nghiệm cho công nhân với kinh phí 3,64 tỷ đồng. Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19⁽⁴³⁾. Tổ chức đón hơn 48.500 người từ Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh về địa phương trước và sau giãn cách xã hội; đồng thời hỗ trợ đón, tổ chức cách ly, chăm sóc sức khỏe cho người dân Trà Vinh trở về từ vùng dịch⁽⁴⁴⁾.

- Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở và xử phạt các trường hợp vi phạm về phòng, chống dịch theo quy định, kết quả xử phạt 2.560 trường hợp với tổng số tiền 7,95 tỷ đồng; xử phạt 11 trường hợp đăng tải, thông tin sai sự thật liên quan đến công tác phòng, chống dịch; khởi tố 02 trường hợp làm lây lan dịch Covid-19.

- Tập trung huy động các nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch, tính đến 28/12/2021, tổng kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 là trên 1.011 tỷ đồng (kể cả ngân sách nhà nước và nguồn vận động, tài trợ), trong đó nguồn ngân sách nhà nước là 937,8 tỷ đồng. Vận động quyên góp, ủng hộ quỹ phòng, chống dịch Covid-19⁽⁴⁵⁾, tổ chức nhiều hoạt động chăm lo, hỗ trợ các gia đình chính

⁽³⁸⁾ Tính đến ngày 31/12/2021, phát hiện 21.316 ca nhiễm SARS-CoV-2; 139 ca tử vong. Tổng số trường hợp điều trị khỏi là 8.917 trường hợp.

⁽³⁹⁾ Cập nhật thông tin, dữ liệu bản đồ số về tình hình dịch Covid-19; chỉ đạo cài đặt và sử dụng PC-Covid, tạo QR Code để khai báo y tế điện tử (có 24.242 điểm gắn bảng quét mã QR); cập nhật lên hệ thống tiêm chủng quốc gia đạt 99,26% (tính đến ngày 26/12/2021).

⁽⁴⁰⁾ Đến ngày 31/12/2021 đang điều trị 12.260 trường hợp, trong đó có 9.160 trường hợp điều trị F0 tại nhà; cách ly F1 tại nhà, nơi cư trú 6.062 trường hợp.

⁽⁴¹⁾ Đối với dân số 18 tuổi trở lên: Đã tiêm mũi 1 đạt 99,25%, mũi 2 đạt 95,69%, mũi 3 đạt 3,22%. Đối với dân số từ 12 đến 17 tuổi: Mũi 1 đạt 103,2%, mũi 2 đạt 96,5%.

⁽⁴²⁾ Đến cuối năm có 83 doanh nghiệp hoạt động ở trạng thái bình thường mới, trong đó trong Khu công nghiệp Long Đức có trên 90% công nhân đã làm việc trở lại.

⁽⁴³⁾ Tính đến ngày 30/12/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ 303.784 đối tượng, với tổng kinh phí hỗ trợ 475,81 tỷ đồng; đã chi trả cho 292.972 đối tượng, với kinh phí 450,742 tỷ đồng (đạt 96,44%).

⁽⁴⁴⁾ Đã hỗ trợ cho 25.186 người ngoài tỉnh trở về địa phương thực hiện cách ly y tế tập trung sau ngày 01/10/2021 với tổng số tiền trên 13,88 tỷ đồng.

⁽⁴⁵⁾ Đến ngày 31/12/2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tiếp nhận ủng hộ của 992 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền trên 76 tỷ đồng (trong đó hiện vật quy thành tiền trên 30 tỷ đồng), đã chi với tổng số tiền trên 34 tỷ đồng, hiện vật đã phân bổ sau khi tiếp nhận.

sách⁽⁴⁶⁾, hộ nghèo, cận nghèo, đoàn viên, hội viên⁽⁴⁷⁾; hỗ trợ người dân Trà Vinh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương,... gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch.

6. Văn hóa - xã hội

- Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng, phương pháp giáo dục - đào tạo. Các cơ sở giáo dục vừa triển khai phòng, chống dịch Covid-19, vừa hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020 - 2021⁽⁴⁸⁾; tập trung triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; tổ chức an toàn nghiêm túc các kỳ thi cấp tỉnh; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ⁽⁴⁹⁾; linh hoạt tổ chức dạy học trực tuyến và dạy học trên truyền hình năm học 2021 - 2022 trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19, tỉnh đã đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp 1 kênh truyền hình dành riêng cho giáo dục. Tiếp tục rà soát về chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn theo quy định⁽⁵⁰⁾. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, theo hướng kiên cố, đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động dạy học⁽⁵¹⁾. Chất lượng giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được nâng lên.

- Các đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiếp tục được triển khai thực hiện tốt; tổ chức đánh giá, nghiệm thu 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tích cực hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Tổ chức 01 cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo năm 2021; 02 lớp tập huấn liên quan đến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân các ngày lễ, các sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh, góp phần tạo khí thế vui tươi, phấn khởi và an toàn phù hợp công tác phòng, chống dịch. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”⁽⁵²⁾; công nhận xếp hạng 02 di tích cấp tỉnh và 01 di tích cấp quốc

⁽⁴⁶⁾ Hỗ trợ 10.413 người có công với cách mạng với tổng số tiền 5,2 tỷ đồng; chi 2,53 tỷ đồng hỗ trợ 469 hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội là người cao tuổi neo đơn 450.000 đồng/hộ/tháng.

⁽⁴⁷⁾ Hỗ trợ chăm lo cho hộ nghèo, cận nghèo, người già neo đơn, hộ khó khăn: Tiền mặt 3,6 tỷ đồng; hiện vật trị giá gần 38 tỷ đồng.

⁽⁴⁸⁾ Năm học 2020 - 2021: 99,9% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; 99,85% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở và 99,14% học sinh lớp 12 tốt nghiệp Trung học phổ thông.

⁽⁴⁹⁾ 106/106 xã, phường, thị trấn và 9/9 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 78/106 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, 28 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, 6 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, 3.

⁽⁵⁰⁾ Toàn tỉnh hiện còn 2.084 giáo viên các cấp học chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định Luật Giáo dục 2019, tỷ lệ 16,37% (trong đó cấp Tiểu học chiếm tỷ lệ 29,26%).

⁽⁵¹⁾ Đến nay toàn tỉnh hiện có 7.860 phòng học và phòng chức năng, xóa bỏ dứt điểm phòng học tạm, tỷ lệ phòng học kiên cố chiếm 88,16%, bán kiên cố chiếm 11,84%.

⁽⁵²⁾ Đến nay, toàn tỉnh có 256.114/277.260 hộ gia đình văn hóa; 739/756 ấp, khóm văn hóa; 81 xã văn hóa nông thôn mới; 15 phường, thị trấn văn minh đô thị; 1.147/1.232 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

gia⁽⁵³⁾. Tổ chức tốt các hoạt động thể thao quần chúng; tỷ lệ người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 34%, số gia đình thể thao đạt tỷ lệ 22%; giáo dục thể chất trong nhà trường được quan tâm. Triển khai Kế hoạch tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp tiến tới Đại hội Thể dục thể thao tỉnh⁽⁵⁴⁾. Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển du lịch⁽⁵⁵⁾; lượt du khách tham quan, lưu trú tăng 2,1% so cùng kỳ; doanh thu tăng 17,7%.

- Các hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí được quản lý chặt chẽ, tác động tích cực đến mọi mặt của đời sống xã hội, được dư luận xã hội quan tâm, tiếp nhận. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh; tăng cường các hoạt động trực tuyến; thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Đưa Báo Trà Vinh điện tử vào hoạt động.

- Chất lượng khám, chữa bệnh, dịch vụ y tế được nâng lên. Cơ sở khám chữa bệnh được xây mới, mở rộng, nâng cấp⁽⁵⁶⁾, trang thiết bị y tế được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh; 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc, đạt 25,46 giường bệnh/vạn dân, 9 bác sĩ/vạn dân (đạt chỉ tiêu Nghị quyết); 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đẩy nhanh tiến độ thi công công trình Bệnh viện Đa khoa tỉnh (700 giường) để đưa vào sử dụng; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 96%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 16,03% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 3% lực lượng lao động xã hội (đạt chỉ tiêu Nghị quyết).

- An sinh xã hội được thực hiện tốt, chăm lo các đối tượng chính sách⁽⁵⁷⁾, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các công ty, doanh nghiệp kết nối giới thiệu tạo việc làm cho công nhân bị ảnh hưởng dịch Covid-19; tạo việc làm mới cho 19.643 lao động (đạt 85,4% Nghị quyết), đưa 292 lao động đi làm việc ở nước ngoài (đạt 32,44% Nghị quyết); tuyển sinh đào tạo nghề 9.500 người (đạt 50% kế hoạch). Bình đẳng giới được quan tâm. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được chú trọng, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 5,3%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%. Các chính sách giảm nghèo được thực hiện tốt, đến cuối năm 2021, theo tiêu chuẩn nghèo cũ, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,56% (giảm 1,24% so với năm trước), trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc Khmer giảm còn

⁽⁵³⁾ Toàn tỉnh hiện có 01 bảo vật quốc gia, 05 di sản văn hóa phi vật thể, 32 di tích cấp tỉnh, 16 di tích cấp quốc gia.

⁽⁵⁴⁾ Có 69/106 xã, phường, thị trấn của 09 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức xong; trong đó, có 04 huyện Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú và Cầu Ngang đã tổ chức xong Đại hội Thể dục thể thao cấp xã.

⁽⁵⁵⁾ Hỗ trợ cho 02 cơ sở kinh doanh du lịch với số tiền 219,8 triệu đồng, nâng tổng số đến nay đã hỗ trợ cho 10 cơ sở với số tiền hơn 1,4 tỷ đồng.

⁽⁵⁶⁾ Xây dựng mới Bệnh viện đa khoa tỉnh (700 giường bệnh); xây dựng mở rộng tăng thêm 50 giường nội trú của Bệnh viện Y dược cổ truyền (nâng quy mô lên 150 giường); xây dựng mở rộng Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần tăng thêm 70 giường (nâng quy mô lên 270 giường); xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng (50 giường) Bệnh viện dã chiến số 1 (Bệnh viện Lao và bệnh phổi) để thu dung, hồi sức tích cực (ICU) điều trị bệnh Covid-19 nặng trên địa bàn tỉnh. Dự kiến có 02 bệnh viện ngoài công lập với quy mô 100 giường bệnh.

⁽⁵⁷⁾ Thực hiện Đề án hỗ trợ gia đình người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở, đã phân bổ 69,65 tỷ đồng (đạt 100%) cho các địa phương, đến nay đã triển khai thực hiện 1.083/1.943 căn, đạt 55,7%, giải ngân được 5,5 tỷ đồng.

0,89% (giảm 2,32%), đạt chỉ tiêu Nghị quyết; theo tiêu chuẩn mới, toàn tỉnh có 10.207 hộ nghèo, chiếm 3,56% so với tổng số hộ dân cư, hộ nghèo dân tộc Khmer có 6.483 hộ, chiếm 7,19% so với hộ dân tộc Khmer, hộ cận nghèo là 17.215 hộ, chiếm tỷ lệ 6% so với tổng số hộ dân cư.

- Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường được tăng cường⁽⁵⁸⁾. Tích cực lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện⁽⁵⁹⁾. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đến nay đạt 99,35% diện tích cần cấp Giấy chứng nhận. Thu gom và xử lý rác sinh hoạt đô thị đạt 98,5%, nông thôn đạt 78,5%, thu gom và xử lý chất thải y tế 100%, chất thải nguy hại đạt 99,26%. Hoàn thành dự án Tăng cường năng lực và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (dự án VILG).

7. Quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại

- Các đơn vị lực lượng vũ trang phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, đồng thời duy trì tốt công tác sẵn sàng chiến đấu; hoàn thành công tác tuyển quân, huấn luyện theo kế hoạch, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tại Thành phố Trà Vinh; chủ động nắm tình hình, duy trì hoạt động tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, nhất là trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị quan trọng, thực hiện giãn cách xã hội; triển khai thực hiện nghiêm kế hoạch xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Tập trung lãnh đạo công tác tuần tra, bảo vệ biên giới biển, bảo vệ chủ quyền biển, ngăn chặn tình trạng nhập cảnh trái phép bằng đường biển.

- Công tác phòng, chống tội phạm được tăng cường, triển khai xây dựng công an xã chính quy tại 10 thị trấn và 05 xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; đang sắp xếp bố trí công an xã chính quy đối với 80 xã còn lại; thực hiện quyết liệt chiến dịch cấp căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (hiện đã thu nhận 711.990 hồ sơ, đạt 72,2% chỉ tiêu được giao). Điều tra làm rõ 313/333 vụ (tăng 89 vụ), xử lý 597 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội. Phát hiện 95 vụ phạm tội về ma túy (nhiều hơn cùng kỳ 05 vụ), bắt, xử lý 166 đối tượng; phát hiện 117 vụ vi phạm trên lĩnh vực quản lý kinh tế, tham nhũng, đã khởi tố 19 vụ (nhiều hơn 05 vụ), 30 bị can (05 vụ, 05 bị can vi phạm quy định về khai thác tài nguyên); triệt xóa 609 vụ, 3.223 đối tượng về tệ nạn xã hội, đã khởi tố 57 vụ, 228 bị can, xử phạt 1.932 trường hợp, số tiền 3,44 tỷ đồng; xảy ra 45 vụ tai nạn giao thông đường bộ (giảm 03 vụ, 06 người bị thương, số người chết không tăng, giảm).

- Chỉ đạo tăng cường kết nối, trao đổi thông tin với đối tác; xúc tiến, quảng bá hình ảnh Trà Vinh cũng như giới thiệu tiềm năng thu hút đầu tư của tỉnh đến với

⁽⁵⁸⁾ Ban hành Quy chế phối hợp đăng ký danh mục các dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp thực hiện về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

⁽⁵⁹⁾ Lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) của tỉnh; thẩm định Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cho 09/09 đơn vị cấp huyện.

bạn bè quốc tế. Đến nay có 25 tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động tại tỉnh; năm 2021 có 07 tổ chức phi chính phủ nước ngoài cam kết thực hiện 21 chương trình, dự án (tăng 05 chương trình, dự án), nguồn vốn cam kết tài trợ là 16,2 tỷ đồng (tăng 11,7% so năm 2020), giá trị giải ngân là 13,6 tỷ đồng.

II- NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nắm bắt tư tưởng, tâm trạng xã hội ở một số cấp ủy, chính quyền từng lúc chưa kịp thời; một số cơ quan, đơn vị cụ thể hóa và tổ chức thực hiện văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy chưa sâu và phù hợp với thực tế tình hình; thiếu chủ động đề xuất và tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; việc tổ chức thực hiện ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh còn chậm, đôi lúc thực hiện chưa đầy đủ theo tinh thần chỉ đạo.

- Năng lực, trình độ chuyên môn của một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có mặt còn hạn chế. Công tác cải cách hành chính có mặt hiệu quả chưa cao; các phong trào thi đua có phát động, nhưng sức lan tỏa chưa mạnh.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở một số đơn vị, địa phương chưa tập trung đúng mức; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thiếu thường xuyên duy trì và đầy mạnh. Sinh hoạt chi bộ có mặt, có nơi giảm chất lượng. Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ ở một số sở, ngành chưa được quan tâm đúng mức. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ chưa đúng thực chất; một số đảng viên thiếu gương mẫu, thiếu tu dưỡng, rèn luyện dẫn đến vi phạm phải xử lý kỷ luật (trong đó có 01 đảng ủy cấp trên cơ sở và một số cán bộ, đảng viên thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

- Hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân có mặt hiệu quả chưa cao; công tác thẩm tra, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri chậm, chưa đầy đủ.

- Hoạt động dân vận, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhiều nơi giảm chất lượng; công tác tuyên truyền, vận động nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân ở một số nơi chưa thường xuyên và kịp thời; công tác phối hợp thực hiện các phong trào hành động cách mạng chuyển biến chưa mạnh.

2. Lĩnh vực kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế âm, có 09 chỉ tiêu kinh tế - xã hội không đạt Nghị quyết.

- Chuyên đổi sản xuất hiệu quả chưa cao. Công tác phòng, trị bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là việc tiêm vắc xin phòng bệnh, khống chế dịch còn chậm. Xây dựng nông thôn mới có nơi xuống cấp, chậm được nâng chất.

- Một số dự án được cấp phép đầu tư nhưng chậm triển khai, thậm chí ngừng triển khai, hoặc đã cam kết nhưng chậm chuyển biến. Giải phóng mặt bằng một số dự án gặp vướng mắc nhưng chậm phối hợp, tháo gỡ, còn thiếu sót hồ sơ, một số nơi thiếu kiên quyết trong xử lý vướng mắc. Giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt kế hoạch và tập trung vào cuối năm; một số công trình đầu tư hiệu quả thấp; thu hút đầu tư hiệu quả chưa cao.

- Sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ giảm so với cùng kỳ; các hoạt động tìm kiếm thị trường tiêu thụ và xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư thiếu linh hoạt. Phát triển doanh nghiệp chưa đạt kế hoạch; khởi nghiệp còn ít; chất lượng hoạt động của hợp tác xã chưa có sự chuyển biến nhiều.

3. Văn hóa - xã hội

- Triển khai xây dựng các dự án văn hóa, du lịch chậm. Công tác nắm nguồn lao động về địa phương chưa chặt chẽ, phối hợp giới thiệu việc làm chưa tập trung cao; công tác tư vấn tuyển sinh, đào tạo nghề lao động nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu. Nguy cơ tái nghèo vẫn còn; bảo hiểm xã hội tự nguyện tỷ lệ còn thấp.

- Số giáo viên chưa đạt chuẩn còn chiếm tỷ lệ khá cao, nhất là bậc tiểu học; việc dạy học trực tuyến và trên truyền hình chất lượng có mặt còn hạn chế, bất cập. Việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật chưa có bước đột phá. Nhân lực ngành y tế còn khó khăn, tuyến y tế cơ sở bộc lộ nhiều hạn chế, nhưng công tác quy hoạch, bổ sung chậm, thiếu kịp thời.

4. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 từng lúc, từng nơi còn lơ là, chủ quan, thiếu chủ động; ý thức, trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong phòng, chống dịch Covid-19 chưa cao; việc thực hiện các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 có nơi chưa bảo đảm theo yêu cầu.

5. Lĩnh vực nội chính

- Hoạt động của tội phạm về trật tự xã hội, ma túy diễn biến phức tạp; một số chiến sĩ chưa phát huy cao trách nhiệm trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm còn dư luận không tốt đối với chiến sĩ công an.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chuyển biến chưa sâu rộng. Khiếu kiện vượt cấp còn xảy ra. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn của công dân ở một số cơ quan, đơn vị có nơi chưa bảo đảm, một số vụ việc còn tồn đọng, kéo dài. Tình trạng bức xúc của những người có quyền lợi chính đáng nhưng chậm giải quyết, tạm hoãn xét xử kéo dài, xác nhận một số trường hợp không có điều kiện thi hành án có nơi chưa chính xác, gây bức xúc trong những người có quyền lợi liên quan.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá tổng quát

Triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2021 của Tỉnh ủy trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực, quyết tâm, thực hiện tốt phương châm hành động “*Đoàn kết, Kỷ cương, Hành động, Sáng tạo, Đột phá, Phát triển*” và đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực; tập trung khắc phục khó khăn trong điều kiện giãn cách xã hội kéo dài; ưu tiên nguồn lực, thời gian cho công tác phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân, đến nay dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân; quan tâm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh trong điều kiện bình thường mới; sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định, sản lượng cơ bản đạt chỉ tiêu, kế hoạch. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu nội địa vượt chỉ tiêu Nghị quyết; nhiều công trình, dự án quan trọng hoàn thành đưa vào sử dụng. Tập trung triển khai kịp thời các chính sách người có công, an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo, giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn, lao động mất việc làm...; chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục, y tế trong điều kiện phòng, chống dịch. Đảng bộ đoàn kết, thống nhất tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị luôn được quan tâm; hoàn thành việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; quan tâm củng cố tổ chức bộ máy, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở; phân cấp, giao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành và địa phương; công tác lãnh đạo, quản lý điều hành được hiệu quả hơn; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các chủ trương, chính sách được tốt hơn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội giữ vững ổn định.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế: Năng lực lãnh đạo của một số tổ chức đảng, trình độ năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có mặt còn hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao, nhất là qua đợt tập trung công tác phòng, chống dịch còn nhiều vấn đề phải đánh giá để khắc phục; tăng trưởng kinh tế âm khó phục hồi nhanh để đạt chỉ tiêu nghị quyết cả nhiệm kỳ, một số lĩnh vực tăng trưởng thiếu bền vững. Tái cơ cấu sản xuất thực hiện còn chậm. Thích ứng an toàn, linh hoạt thực hiện mục tiêu kép trong công tác phòng, chống dịch hiệu quả chưa cao. Một số vấn đề bức xúc về văn hóa, xã hội giải quyết chưa triệt để. Trật tự, an toàn xã hội có lúc, có nơi diễn biến phức tạp.

2. Nguyên nhân

* Nguyên nhân ưu điểm

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; sự tạo điều kiện của bộ, ngành Trung ương.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành; cả hệ thống chính trị vào cuộc quyết liệt và sự đồng thuận cao của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện Nghị quyết; phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện quyết liệt mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân; cụ thể hóa và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo sát với tình hình thực tế của địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt vai trò, chức năng nhiệm vụ, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, vận động nhân dân đoàn kết, đồng thuận, góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại địa phương và các hoạt động an sinh xã hội.

*** Nguyên nhân hạn chế**

- Do tác động tình hình thế giới, khu vực và trong nước, tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 tác động trực tiếp đến việc thực hiện Nghị quyết năm trên các lĩnh vực và đời sống, sức khỏe của nhân dân. Hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh đầu tư chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực thấp.

- Trách nhiệm một số cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu địa phương, đơn vị từng lúc chưa quyết liệt. Năng lực của một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu; thiếu cán bộ chuyên môn, tham mưu giỏi; năng lực dự báo, dự đoán để có biện pháp thích ứng còn hạn chế.

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác kiểm tra, kiểm soát của một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương,
- Đảng ủy Quân khu 9 (TP Cần Thơ),
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội đặc thù tỉnh,
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Kim Ngọc Thái

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 193-BC/TU, ngày 18/01/2022 của Tỉnh ủy)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021			Đánh giá	Ghi chú
				Nghị quyết	Thực hiện	So Nghị quyết (%)		
I	KINH TẾ							
1	Tốc độ tăng giá trị GRDP	%	2,87	≥11	- 3,92	Giá trị GRDP 37.314 tỷ đồng, đạt 86,3%	không đạt	GRDP 6 tháng tăng 5,32%
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/ người/năm	62,65	69	63,15	90,9%	không đạt	Tăng 0,5 triệu đồng so năm 2020
3	Tỷ trọng GRDP							
-	Tỷ trọng nông nghiệp trong GRDP	%	30,8	28,5	30,94	-	không đạt	
-	Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GRDP	%	34,67	38,12	34,93	-		
-	Tỷ trọng dịch vụ trong GRDP	%	34,53	33,38	34,14	-		
4	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	28.312	30.000	31.515	105,1%	Vượt 5,1%	
5	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020	%	29,52	30,2	29,55%	97,9%	không đạt	
6	Thu nội địa	Tỷ đồng	5.030,5	Phân đầu 5.300	5.062	100%	Đạt	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021			Đánh giá	Ghi chú
				Nghị quyết	Thực hiện	So Nghị quyết (%)		
7	Phát triển doanh nghiệp	Doanh nghiệp	508	500	400	80%	không đạt	
II	VĂN HÓA, XÃ HỘI							
8	Nông thôn mới							
-	<i>Có thêm xã đạt chuẩn nông thôn mới</i>	<i>xã</i>	<i>12</i>	<i>08</i>	<i>08</i>	<i>100%</i>	Đạt	
-	<i>Có thêm xã nông thôn mới nâng cao</i>	<i>xã</i>	<i>02</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>100%</i>		
-	<i>Phấn đấu xã nông thôn mới kiểu mẫu</i>	<i>xã</i>	<i>-</i>	<i>01-02</i>	<i>Đang thẩm định công nhận</i>	<i>-</i>		
-	<i>Huyện đạt chuẩn nông thôn mới</i>	<i>Hoàn thành</i>	<i>Càng Long, TPTV</i>	<i>Châu Thành</i>	<i>Đạt 9/9 tiêu chí</i>	<i>100%</i>		
9	Tỷ trọng lao động							
-	<i>Tỷ trọng lao động trong nông nghiệp</i>	<i>%</i>	<i>40</i>	<i>39</i>	<i>39</i>	<i>100%</i>	Đạt	
-	<i>Tỷ trọng lao động trong công nghiệp - xây dựng</i>	<i>%</i>	<i>28</i>	<i>29</i>	<i>29</i>	<i>100%</i>		
-	<i>Tỷ trọng lao động trong dịch vụ</i>	<i>%</i>	<i>32</i>	<i>32</i>	<i>32</i>	<i>100%</i>		
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	<i>%</i>	<i>68,5</i>	<i>69</i>	<i>68,7</i>	<i>99,6%</i>	Không đạt	
10	<i>Trong đó, có văn bằng, chứng chỉ</i>	<i>%</i>	<i>35,7</i>	<i>36</i>	<i>35,84</i>	<i>99,6%</i>		
	Lao động được tạo việc làm mới	Lao động	16.100	23.000	19.643	85,4%		
11	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	<i>%</i>	<i>2</i>	<i>< 2,5</i>	<i>3</i>	<i>83,3%</i>	Không đạt	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021			Đánh giá	Ghi chú
				Nghị quyết	Thực hiện	So Nghị quyết (%)		
12	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học							
-	<i>Tiểu học</i>	%	99,9	99,9	99,9	100%	Đạt	
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	98,61	98,6	98,6	100%		
13	Phát triển y tế							
-	<i>Số bác sĩ/vạn dân</i>	<i>Bác sĩ</i>	8,7	09	09	100%	Đạt	
-	<i>Số giường bệnh/vạn dân</i>	<i>Giường</i>	25	25	25,46	101,8%		
14	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số	%	96,65	96	96%	100%	Đạt	
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội							
15	<i>Tỷ lệ tham gia gia bảo hiểm xã hội bắt buộc</i>	%	12,56	16	16,03	100%	Đạt	
	<i>Tỷ lệ tham gia gia bảo hiểm xã hội tự nguyện</i>	%	1,82	3	3	100%		
16	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	1,42	1-1,5	1,24	100%	Đạt	
	<i>Trong đó: Vùng dân tộc Khmer giảm</i>	%	2,84	1,5 - 2	2,32	116%		
17	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,12	99	99,3	100,3%	Vượt 0,3%	
III	MÔI TRƯỜNG							
18	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	99	99	99	100%	Đạt	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021			Đánh giá	Ghi chú
				Nghị quyết	Thực hiện	So Nghị quyết (%)		
19	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp:						Vượt	
	<i>Nước hợp vệ sinh</i>	%	99,7	99	99,8	100,8%	<i>Vượt 0,8%</i>	
	<i>Nước sạch</i>	%	71,5	71	73,02	102,9%	<i>Vượt 2,9%</i>	
20	- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	99,24	100	99,26	99,26%	Không đạt	
	- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý	%	100	100	100	100%		
21	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	%	73,31	73	-	-		
-	<i>Khu vực đô thị</i>	%	-	98,5	98,1	99,6%	Đạt	
-	<i>Khu vực nông thôn</i>	%	-	63	75 - 80	>119%		
22	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg được xử lý	%	75	80	75	93,8%	Không đạt	
23	Tỷ lệ che phủ rừng so với diện tích tự nhiên	%	4,012	4	4,04	101%	Vượt 1%	
IV	QUỐC PHÒNG - AN NINH							
24	Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn	Giữ vững	Giữ vững	Giữ vững	Giữ vững	Đạt	Đạt	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021			Đánh giá	Ghi chú
				Nghị quyết	Thực hiện	So Nghị quyết (%)		
25	Xã, cơ quan đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự						Đạt	
	<i>Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự</i>	%	90	≥ 90	90	100%		
	<i>Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự</i>	%	100	≥ 95	95	100%		
26	Xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng	%	98,3	≥ 98	98,11	100%	Đạt	
V	XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ							
27	Tổ chức đảng được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ	%	99,6	100	-	-	Ước đạt	100 (Đạt)
	<i>Trong đó, hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	%	94,4	80	-	-		80 <i>(đạt)</i>
28	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	95,9	80	-	-	Ước đạt	80 (Đạt)
29	Kết nạp đảng viên mới	đảng viên	1.053	1.100 - 1.200	1.119	100%	Đạt	
30	Tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội (so dân số trong độ tuổi)	%	88,9	85	93,2	109,7%	Vượt 9,7%	

Năm 2021: Trong 30 chỉ tiêu chủ yếu, có 05 chỉ tiêu vượt (16,7%), 16 chỉ tiêu đạt và ước đạt (53,3%), 09 chỉ tiêu không đạt (30%):

- Có 05 chỉ tiêu vượt kế hoạch: (1) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội vượt 5,1%; (2) Tỷ lệ hộ sử dụng điện vượt 0,3%; (3) Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp hợp vệ sinh vượt 0,8%, nước sạch vượt 2,9%; (4) Tỷ lệ che phủ rừng so với diện tích tự nhiên vượt 1%; (5) Tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội vượt 9,7%.

- Có 16 chỉ tiêu đạt kế hoạch: (1) Thu ngân sách (nội địa); (2) Xây dựng nông thôn mới; (3) Tỷ trọng lao động; (4) Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học; (5) Phát triển y tế; (6) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số; (7) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội; (8) Giảm tỷ lệ hộ nghèo; (9) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh; (10) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt; (11) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; (12) Xã, cơ quan đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự; (13) Xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng; (14) Tổ chức đảng được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; (15) Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; (16) Kết nạp đảng viên mới.

- Có 09 chỉ tiêu không đạt kế hoạch: (1) Tốc độ tăng giá trị GRDP; (2) GRDP bình quân đầu người; (3) Tỷ trọng GRDP trong các lĩnh vực; (4) Tỷ lệ đô thị hóa đạt; (5) Phát triển doanh nghiệp; (6) Tỷ lệ lao động qua đào tạo và lao động được tạo việc làm mới; (7) Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị; (8) Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải rắn y tế được xử lý; (9) Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1788/QĐ-TTg được xử lý.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 193-BC/TU, ngày 18/01/2022 của Tỉnh ủy)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021			Đánh giá	Ghi chú
				Nghị quyết	Thực hiện	So nghị quyết		
1	Không còn xã dưới 14 tiêu chí nông thôn mới	xã	Còn 12 xã	Không còn	Không còn	100%	Đạt	Giảm 12 xã so đầu năm
2	Phấn đấu mỗi huyện, thị xã, thành phố xây dựng ít nhất 01 điểm du lịch đạt chuẩn được công nhận	Điểm du lịch	-	09	-	-	Không đạt	
3	Nâng cấp Đội nghiệp vụ Hải quan thành Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Vinh	Hoàn thành	-	01	-	-	Không đạt	Đang vận hành thủ tục
4	Hợp tác xã							
-	<i>Phát triển mới Hợp tác xã</i>	HTX	14	20	20 (19 HTX và 01 Liên hiệp HTX)	100%	Đạt	
-	<i>Hợp tác xã hoạt động đúng Luật Hợp tác xã năm 2012</i>	%	100	100	100	100		
5	Đưa lao động đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài	Lao động	460	900	292	32,44%	Không đạt	

Năm 2021: Trong 05 chỉ tiêu nhiệm vụ, giải pháp: Có 02 chỉ tiêu đạt (1- Không còn xã dưới 14 tiêu chí nông thôn mới; 2- Phát triển Hợp tác xã); có 03 chỉ tiêu không đạt (1- Phấn đấu mỗi huyện, thị xã, thành phố xây dựng ít nhất 01 điểm du lịch đạt chuẩn được công nhận; 2- Nâng cấp Đội nghiệp vụ Hải quan thành Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Vinh; 3- Đưa lao động đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài).